ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU PHÚ QUỐC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:514 /KH-UBND	*Phú Quốc, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Đề án "Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2030";

Căn cứ Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 24/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.

UBND đặc khu Phú Quốc xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ của Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND tỉnh An Giang sát với điều kiện thực tiễn, không gian phát triển và thế mạnh của đặc khu Phú Quốc.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và năng suất trong các lĩnh vực kinh tế có thế mạnh của đặc khu.

- Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và kết quả cần đạt, làm cơ sở đánh giá định kỳ đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ, chỉ tiêu và lộ trình của Kế hoạch cấp tỉnh; lựa chọn nội dung phù hợp với chức năng, thẩm quyền và điều kiện thực tế của đặc khu, không hình thức, không trùng lặp.

- Gắn với trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị, các khu phố, doanh nghiệp, hợp tác xã và công nghệ số cộng đồng.

- Ưu tiên nhiệm vụ cụ thể, đo lường được; tận dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, kế thừa hạ tầng hiện có; ưu tiên kết nối, liên thông với kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội trên địa bàn đặc khu; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; chuẩn hóa, khai thác hiệu quả dữ liệu; nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và chất lượng dịch vụ công; ưu tiên các mô hình công nghệ phù hợp đặc thù du lịch, kinh tế biển và đô thị Phú Quốc, góp phần thực hiện mục tiêu của tỉnh An Giang đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình từ 80% trở lên;

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý hoàn toàn số trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính từ 80% trở lên

- Tỷ lệ lao động có kỹ năng số từ 80% trở lên;

- Phấn đấu từ 30% trở lên số mô hình khoa học, công nghệ do đặc khu phối hợp triển khai, đủ điều kiện đánh giá, có kết quả được ứng dụng thực tế hoặc được đề xuất nhân rộng.

- Phấn đấu 100% sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc danh sách được rà soát, xác định đủ điều kiện được hướng dẫn tiếp cận, áp dụng các giải pháp phù hợp về mã QR, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử.

- Phấn đấu 100% trường học trên địa bàn tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, kỹ năng số, an toàn số và tiếp cận trí tuệ nhân tạo phù hợp với lứa tuổi.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp ngắn hạn thực hiện các chỉ tiêu chiến lược

- Triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh An Giang về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐND tỉnh về KHCN, ĐMST và CĐS.

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ kiểm soát chất lượng, tự động hóa đóng gói và tem truy xuất nguồn gốc QR cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

- Thúc đẩy số hóa điểm đến, thông tin du khách, QR giới thiệu dịch vụ, thanh toán không dùng tiền mặt; tổng hợp đề xuất nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, cảng biển và logistics phục vụ đảo.

- Tổ chức triển khai Đề án Phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh trên địa bàn đặc khu; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận dịch vụ công, nền tảng số, thương mại điện tử và chương trình hỗ trợ của tỉnh; rà soát vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp và đề xuất với cấp có thẩm quyền hỗ trợ (nếu có).

- Chủ động kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài tỉnh để đặt hàng giải quyết các "bài toán thực tiễn" của Phú Quốc: nghiên cứu

xử lý rác thải, nước thải đô thị, ứng dụng năng lượng tái tạo, bảo tồn nguồn lợi thủy sản, du lịch,…

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực quản trị địa phương và chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công khai, minh bạch thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhà đầu tư tiếp cận các chính sách, dịch vụ công theo quy định. Chủ động rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; kịp thời tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tập trung lồng ghép KHCN-ĐMST-CĐS vào từng khâu của chuỗi giá trị các ngành kinh tế mũi nhọn của đặc khu: từ giống - canh tác - nuôi trồng - thu hoạch - bảo quản - chế biến - logistics lạnh - phân phối; đến thương mại, dịch vụ cảng biển, du lịch, tài chính, ngân hàng, y tế và giáo dục.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2026 về "Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của đặc khu Phú Quốc đến năm 2035".

- Từng bước phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ gắn với các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của đặc khu: rà soát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ, thủy sản, kinh tế biển và quản lý đô thị. Ưu tiên khai thác hiệu quả hạ tầng viễn thông, hạ tầng số và các nền tảng công nghệ hiện có; phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp nghiên cứu, đề xuất đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ, hệ thống dữ liệu và các giải pháp phục vụ quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh, phát triển du lịch thông minh và đô thị thông minh. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực có thế mạnh của Phú Quốc, nhất là du lịch, dịch vụ, kinh tế biển, sản xuất - chế biến và sản phẩm đặc trưng, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc trên môi trường điện tử. Tăng cường khai thác, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng các nền tảng số dùng chung; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao kỹ năng số cho người dân. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số thuộc trách nhiệm của đặc khu, góp phần cải thiện chỉ số DTI của tỉnh.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với lợi thế của Phú Quốc, ưu tiên du lịch, kinh tế biển, dịch vụ, sản phẩm đặc trưng và các vấn đề thực tiễn của địa phương; cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá các chỉ số PII thuộc phạm vi địa phương.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 57-NQ/TW, Quyết định số 1381/QĐ-UBND, Kế hoạch số 481/KH-UBND và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Lồng ghép nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và dự toán ngân sách hằng năm của đặc khu.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ sử dụng nền tảng số và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

3. Triển khai mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại cơ sở

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ đổi mới công nghệ trong nhân giống, nuôi trồng thủy sản, hồ tiêu và bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm đặc trưng của Phú Quốc nhằm nâng cao giá trị gia tăng. Phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu phục vụ quản lý sản xuất, tài nguyên và môi trường; triển khai truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, vùng nuôi và mã định danh sản phẩm theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền. Khuyến khích, kết nối doanh nghiệp tham gia đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.

4. Phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội và nhân rộng mô hình hiệu quả

- Khảo sát, tổng hợp nhu cầu và điều kiện ứng dụng khoa học, công nghệ trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến thủy sản và sản xuất các sản phẩm đặc trưng của Phú Quốc. Trên cơ sở nhu cầu thực tế, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan chuyên môn, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp đề xuất, kết nối triển khai các mô hình phù hợp, trong đó quan tâm các giải pháp nâng cao hiệu quả nuôi trồng thủy sản, bảo quản sau thu hoạch và kiểm soát chất lượng trong sản xuất nước mắm truyền thống Phú Quốc.

- Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất áp dụng mã số vùng trồng, vùng nuôi, nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, thương mại điện tử và các công nghệ phù hợp theo quy định, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; theo dõi, tổng hợp kết quả ứng dụng và đề xuất nhân rộng mô hình có hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và phát triển du lịch; phối hợp cập nhật dữ liệu điểm đến, hỗ trợ triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn, viện, trường, doanh nghiệp triển khai hoạt động tập huấn, chuyển giao công nghệ; theo dõi hiệu quả sau chuyển giao và đề xuất nhân rộng mô hình có kết quả tốt.

- Phối hợp với cơ quan chức năng của tỉnh trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, dịch vụ, qua đó góp phần đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế đặc khu.

- Khuyến khích sáng kiến, giải pháp số trong cơ quan nhà nước, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp và cộng đồng; lựa chọn giải pháp có hiệu quả, chi phí phù hợp để áp dụng, nhân rộng.

5. Giải pháp về dữ liệu

- *Rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu:* tổ chức rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở dữ liệu, thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý của đặc khu; từng bước chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, thống nhất và thường xuyên cập nhật theo quy định, ưu tiên các lĩnh vực dân cư, đất đai, du lịch, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hạ tầng đô thị và giải quyết thủ tục hành chính theo phạm vi được giao quản lý, khai thác.

- *Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu:* phối hợp với các sở, ngành triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo hướng dẫn và phân quyền; hạn chế việc thu thập, nhập liệu trùng lặp, nâng cao hiệu quả khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- *Nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng dữ liệu:* phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, cập nhật, kiểm tra, xác thực và khai thác dữ liệu thuộc phạm vi phụ trách; từng bước ứng dụng công nghệ số trong tổng hợp, phân tích, theo dõi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và báo cáo của UBND đặc khu.

- *Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu:* Tăng cường quản lý quyền truy cập, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình thu thập, lưu trữ, kết nối và khai thác dữ liệu; phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

6. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Ưu tiên bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách; lồng ghép với kinh phí cải cách hành chính, chuyển đổi số, các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ chuyên môn và các nguồn hợp pháp khác.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ, đồng hành triển khai mô hình, đào tạo và hỗ trợ cộng đồng trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định.

- Thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng thiết bị, phần mềm và dịch vụ công nghệ đúng tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, tránh lãng phí.

(Chi tiết nội dung, nhiệm vụ theo phụ lục đính kèm)

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Ban hành Kế hoạch, phân công đầu mối; tổ chức quán triệt, rà soát hiện trạng, xác định danh mục nhiệm vụ, chỉ tiêu và nhu cầu nguồn lực.

- Rà soát hiện trạng ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, du lịch, thủy sản, dịch vụ và

sản xuất, kinh doanh; tổng hợp khó khăn, nhu cầu đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực và nguồn lực thực hiện.

- Rà soát, lập danh mục dữ liệu, hệ thống thông tin và chỉ tiêu thuộc trách nhiệm quản lý của đặc khu; xác định đầu mối cập nhật, kiểm tra chất lượng và cung cấp dữ liệu theo hướng dẫn của sở, ngành tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, hồ sơ điện tử, chữ ký số, an toàn thông tin và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số; phát huy hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong điều kiện nguồn lực thực tế.

2. Giai đoạn 2027-2028

- Phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã, viện, trường triển khai các chương trình, mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ, trong đó ưu tiên các lĩnh vực thế mạnh của Phú Quốc (du lịch, kinh tế biển, thủy sản, sản phẩm đặc trưng, dịch vụ và thương mại); đồng thời chủ động theo dõi, đánh giá hiệu quả, khó khăn, số lượng cơ sở tham gia và khả năng nhân rộng.

- Phối hợp tổ chức tập huấn về kỹ năng số, AI ứng dụng, thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp, truy xuất nguồn gốc và an toàn thông tin; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã và người dân tiếp cận các chương trình của tỉnh.

- Từng bước chuẩn hóa, số hóa và cập nhật dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác nền tảng dùng chung theo hướng dẫn và phân quyền; nâng cao chất lượng xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, bảo đảm an toàn thông tin.

- Hằng năm rà soát nhu cầu kinh phí, lồng ghép nguồn lực hợp pháp theo phân cấp; kiến nghị tỉnh hỗ trợ những nhiệm vụ vượt khả năng cân đối của đặc khu. Cuối năm 2028 tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả, xác định nhiệm vụ cần tiếp tục, điều chỉnh hoặc đề xuất nhân rộng.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

- Duy trì, nâng cao chất lượng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả.

- Tiếp tục cải thiện chất lượng dữ liệu, giải quyết thủ tục hành chính, xử lý công việc điện tử và kỹ năng số; phối hợp triển khai các nền tảng, chương trình, đề án của tỉnh khi có phân công và bảo đảm điều kiện thực hiện.

- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn; đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn sau năm 2030.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm; lồng ghép trong dự toán chi thường xuyên, các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND đặc khu tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu, tổng hợp nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chức năng; hướng dẫn kỹ năng số, hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng; phối hợp với các cơ quan chuyên môn đề xuất, nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Tổng hợp báo cáo quý, giữa kỳ, tổng kết và đột xuất; tham mưu UBND đặc khu báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo thời hạn quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì tham mưu tổng hợp nhu cầu, cân đối và lồng ghép kinh phí theo khả năng ngân sách; hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định; phối hợp triển khai các nhiệm vụ về phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh theo chức năng được giao.

3. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, môi trường, sản phẩm OCOP, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, vùng nuôi theo phân cấp; rà soát cơ sở sản xuất và nhu cầu chuyển giao công nghệ; đề xuất, phối hợp triển khai mô hình phù hợp về bảo quản, chế biến, xử lý rác thải, nước thải và bảo vệ tài nguyên biển.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì rà soát nhu cầu ứng dụng công nghệ trong hạ tầng kỹ thuật, thương mại, logistics và quản lý đô thị thuộc chức năng được giao; phối hợp cơ quan chuyên ngành và các đơn vị liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán số, cập nhật dữ liệu hạ tầng và hỗ trợ cơ sở có sản phẩm OCOP tham gia kênh thương mại điện tử theo điều kiện thực tế.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Theo chức năng, phối hợp nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trên môi trường số và chất lượng phục vụ; hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số; theo dõi, tổng hợp số liệu từ hệ thống và phối hợp với cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xử lý vướng mắc. Phối hợp đăng tải, tuyên truyền Kế hoạch trên Trang thông tin điện tử của đặc khu theo phân công.

6. Công an đặc khu

Chủ trì theo chức năng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử, an ninh mạng, an toàn thông tin thuộc phạm vi quản lý; phối hợp cơ quan chuyên môn cấp tỉnh trong kết nối, khai thác, bảo vệ dữ liệu theo quy định.

7. Các trường học

Tổ chức hoạt động STEM, kỹ năng số, an toàn số và tiếp cận AI phù hợp; đề xuất, triển khai sáng kiến trong giáo dục; khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo.

8. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; hỗ trợ phổ cập kỹ năng số, giám sát và phản ánh nhu cầu từ cộng đồng.

9. Trưởng các khu phố và Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ số thiết yếu; nắm bắt khó khăn, nhu cầu, phản ánh kịp thời về UBND đặc khu; duy trì số liệu, minh chứng hoạt động theo hướng dẫn.

10. Các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động triển khai nhiệm vụ được giao hoặc tham gia phối hợp; ứng dụng công nghệ, đổi mới quy trình, chuẩn hóa dữ liệu sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử và thanh toán số; cung cấp thông tin phục vụ đánh giá theo yêu cầu có căn cứ và đúng quy định.

11. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ theo dõi, cập nhật tiến độ và kết quả thực hiện; định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu, gửi báo cáo về UBND đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp. Báo cáo nêu rõ nhiệm vụ được giao, kết quả, sản phẩm hoàn thành, số liệu và tài liệu minh chứng, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, biện pháp xử lý và kiến nghị (nếu có). Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND đặc khu báo cáo cơ quan cấp tỉnh theo yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND đặc khu (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo hoặc tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030 trên địa bàn đặc khu Phú Quốc./.

Nơi nhận:
- TT. Đảng ủy đặc khu;
- TT. HĐND đặc khu;
- Chủ tịch và các PCT UBND đặc khu;
- Các phòng, ban, ngành đặc khu;
- LĐVP, đ/c Sĩ;
- Lưu: VT, PVHXH (ptmnga).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU PHÚ QUỐC T. AN GIANG

Nguyễn Thị Kim Loan

PHỤ LỤC

Phân công thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chi tiết

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của UBND đặc khu Phú Quốc)

1. Các chỉ tiêu định hướng phát triển đến năm 2030

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện
1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	80% trở lên	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có giải quyết TTHC
2	Tỷ lệ hồ sơ xử lý hoàn toàn số trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính	80% trở lên	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các cơ quan, đơn vị có giải quyết TTHC
3	Tỷ lệ lao động có kỹ năng số	80% trở lên	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Mô hình khoa học, công nghệ do đặc khu phối hợp triển khai, đủ điều kiện đánh giá, có kết quả được ứng dụng thực tế hoặc được đề xuất nhân rộng.	30% mô hình đủ điều kiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, đơn vị liên quan
5	Sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực và cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc danh sách được rà soát, xác định đủ điều kiện được hướng dẫn tiếp cận, áp dụng các giải pháp phù hợp về mã QR, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử hoặc thanh toán không dùng tiền mặt.	100% đối tượng đủ điều kiện	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Nông nghiệp và Môi trường
6	Trường học trên địa bàn tổ chức các hoạt động giáo dục STEM, kỹ năng số, an toàn số và tiếp cận trí tuệ nhân tạo phù hợp với lứa tuổi	100% trường học	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn đặc khu

2. Danh mục nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

2.1. Các giải pháp ngắn hạn thực hiện các chỉ tiêu

STT	Nhiệm vụ/giải pháp	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Triển khai các Nghị quyết của HĐND tỉnh An Giang về KHCN-ĐMST-CĐS	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026–2030
2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ kiểm soát chất lượng, tự động hóa đóng gói và tem truy xuất nguồn gốc QR cho các sản phẩm đặc sản.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu	2026–2030
3	Thúc đẩy số hóa điểm đến, thông tin du khách, QR giới thiệu dịch vụ, thanh toán không dùng tiền mặt; tổng hợp đề xuất nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, cảng biển và logistics phục vụ đảo.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Tài chính - Kế hoạch; các phòng ban chuyên môn có liên quan	2027-2030
4	Tổ chức triển khai Đề án Phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh trên địa bàn đặc khu; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận dịch vụ công, nền tảng số, thương mại điện tử và chương trình hỗ trợ của tỉnh;	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các Phòng ban chuyên môn có liên quan	2027-2028
5	Chủ động kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài tỉnh để đặt hàng giải quyết các "bài toán thực tiễn" của Phú Quốc: nghiên cứu xử lý rác thải, nước thải đô thị, ứng dụng năng lượng tái tạo, bảo tồn nguồn lợi thủy sản,…	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các Phòng, ban chuyên môn có liên quan	2026–2030
6	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực quản trị địa phương và chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công khai, minh bạch thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và nhà đầu tư tiếp cận các chính sách, dịch vụ công theo quy định.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm phục vụ hành chính công; các Phòng ban chuyên môn có liên quan	2027

7	Tập trung lồng ghép KHCN-ĐMST-CĐS vào trọn vẹn chuỗi giá trị các ngành kinh tế mũi nhọn của đặc khu: từ giống - canh tác - nuôi trồng - thu hoạch - bảo quản - chế biến - logistics lạnh - phân phối; đến thương mại, dịch vụ cảng biển, du lịch, tài chính, ngân hàng, y tế và giáo dục.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu	2026–2030
8	Tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2026 về "Xây dựng lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn của đặc khu Phú Quốc đến năm 2035".	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban chuyên môn có liên quan	2026–2030
9	Từng bước phát triển hạ tầng khoa học, công nghệ gắn với các ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm của đặc khu: rà soát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ, thủy sản, kinh tế biển và quản lý đô thị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị có liên quan	2026-2030
10	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực có thế mạnh của Phú Quốc, nhất là du lịch, dịch vụ, kinh tế biển, sản xuất - chế biến và sản phẩm đặc trưng, qua đó nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả hoạt động.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban chuyên môn có liên quan	2026-2030
11	Đẩy mạnh chuyển đổi số trên cả ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc trên môi trường điện tử. Tăng cường khai thác, chia sẻ dữ liệu, ứng dụng các nền tảng số dùng chung; hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao kỹ năng số cho người dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban chuyên môn có liên quan	2026-2027
12	Tập trung triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với lợi thế của Phú Quốc, ưu tiên du lịch, kinh tế biển, dịch vụ, sản phẩm đặc trưng và các vấn đề thực tiễn của địa phương; cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ đánh giá các chỉ số PII thuộc phạm vi địa phương.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; các Phòng ban chuyên môn liên quan	2026-2030

2.2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghi quyết 57-NQ/TW, Quyết định số 1381/QĐ-UBND, Kế hoạch số 481/KH-UBND và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức phù hợp. Tuyên truyền, phổ biến quy định về sở hữu trí tuệ, sáng kiến, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và truy xuất nguồn gốc cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, các khu phố	Hằng năm	Hội nghị, tin/bài, văn bản, tài liệu tuyên truyền
2	Lồng ghép nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hằng năm của đặc khu.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Văn phòng HĐND và UBND; Phòng Văn hóa - Xã hội	Hàng năm	Kế hoạch KT-XH hằng năm
3	Phát huy vai trò của người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, mức độ sử dụng nền tảng số và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm	Bảng tiêu chí chấm điểm đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

2.3. Triển khai mô hình nông nghiệp công nghệ cao tại cơ sở

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
1	Phối hợp với Sở KH&CN triển khai các nhiệm vụ đổi mới công nghệ trong nhân giống, nuôi trồng thủy sản, hồ tiêu và bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm đặc trưng của Phú Quốc nhằm nâng cao giá trị gia tăng.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp; Các cơ quan, đơn vị liên quan; các khu phố	2026-2030	Địa phương kết nối với trung tâm ĐMST nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh, trung tâm Dữ liệu sản xuất vùng và trung tâm ươm tạo - thương mại hóa công nghệ của tỉnh.

2.4. Phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội

STT	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần ưu tiên bố trí nguồn lực	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
1	Khảo sát, tổng hợp nhu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, chế biến nông - thủy sản và phát triển du lịch; đề xuất, phối hợp triển khai các mô hình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.	Phòng NN&MT	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026-2030	Danh mục đề xuất mô hình ứng dụng KHCN
2	Hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất áp dụng mã số vùng trồng, mã số lồng nuôi, nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng và thương mại điện tử theo quy định, hướng dẫn chuyên ngành.	Phòng NN&MT	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026-2030	Danh sách/Báo cáo các cơ sở được hỗ trợ mã vùng trồng, mã số lồng nuôi, truy xuất nguồn gốc,..
3	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, quảng bá và phát triển du lịch; phối hợp cập nhật dữ liệu điểm đến, hỗ trợ triển khai thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026-2030	Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ số và thanh toán không dùng tiền mặt trong du lịch; Cơ sở dữ liệu điểm đến du lịch
4	Phối hợp cơ quan chuyên môn, viện, trường, doanh nghiệp triển khai hoạt động tập huấn, chuyển giao công nghệ; theo dõi hiệu quả sau chuyển giao và đề xuất nhân rộng mô hình có kết quả tốt.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026-2030	Văn bản phối hợp/hỗ trợ

5	Phối hợp với cơ quan chức năng của tỉnh trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, dịch vụ, qua đó góp phần đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế đặc khu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026-2030	Báo cáo đánh giá năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ.
6	Khuyến khích sáng kiến, giải pháp số trong cơ quan nhà nước, trường học, trạm y tế, doanh nghiệp và cộng đồng; lựa chọn giải pháp có hiệu quả, chi phí phù hợp để áp dụng, nhân rộng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026-2030	Văn bản triển khai nhân rộng/ biên bản bàn giao

2.5. Giải pháp về dữ liệu

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả/sản phẩm
1	Rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026–2027	Văn bản triển khai
2	Tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026–2027	Danh sách các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị
3	Nâng cao hiệu quả quản trị và sử dụng dữ liệu	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an đặc khu; Các phòng, ban, ngành có liên quan	2026–2028	Văn bản phân công
4	Bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu	Công an đặc khu	Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, ban, ngành có liên quan	2026–2028	Hệ thống bảo mật dữ liệu